ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2730/KH-UBND	*Ngọc Hồi, ngày 18 tháng 8 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện Ngọc Hồi giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 *(gọi là Đề án nông nghiệp hữu cơ)*; Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng và hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn với các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm là phát huy những thuận lợi, lợi thế sẵn có về vị trí địa lý, đất đai, khí hậu,…để phát triển nông nghiệp hữu cơ, nhằm đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn huyện.

- Thực hiện đúng theo Nghị định số 109/2018/NĐ-CP, ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về "Nông nghiệp hữu cơ"; Quyết định số 885/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 - 2030;

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện theo Quyết định 1325/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Yêu cầu

2.1. Về yêu cầu thực hiện nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát nội dung; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Việc triển khai phải đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất giữa các ngành chức năng và địa phương trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện Kế hoạch phải được tiến hành thường xuyên và gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện đồng bộ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là nông nghiệp hữu cơ; thay đổi tư duy canh tác, tạo

đột phá trong sản xuất nông nghiệp.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cần phải đề cao trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra việc thực hiện; triển khai thực hiện một cách đồng bộ, xác định phát triển nông nghiệp hữu cơ là hướng đi bền vững, lâu dài trong quá trình phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện.

2.2. Về yêu cầu quy mô mỗi mô hình và quy mô diện tích tham gia chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm chung của tỉnh: **(***Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030*):

- Quy mô tối thiểu đối với mỗi mô hình hữu cơ tập trung tương ứng

Loại sản phẩm	**Lúa hữu cơ**	**Cây ăn quả**	**Cà phê**	**Rau đậu các loại**	**Mắc ca**	**Dược liệu**	**Bò**	**Gia cầm**	**Cá**	**Lợn (bò, lợn)**
Đơn vị tính	ha	ha	ha	ha	ha	ha	con	con	Lồng	con
Quy mô tối thiểu cho 01 mô hình	5 (ha)	5 (ha)	5 (ha)	5 (ha)	5 (ha)	5 (ha)	50 (con)	1.000 (con)	50 (lồng)	100 (con)

- Quy mô tối thiểu đối với mỗi mô hình được tham gia chuỗi giá trị hữu cơ tập trung tương ứng:

Loại sản phẩm	**Lúa hữu cơ**	**Cây ăn quả**	**Cà phê**	**Rau đậu các loại**	**Mắc ca**	**Dược liệu**	**Bò**	**Gia cầm**	**Cá**	**Lợn**
Tham gia vào chuỗi liên kết chung của tỉnh đến năm 2025	20 (ha)	20(ha)	20(ha)	20(ha)	20(ha)	20(ha)	500 (con)	1.000 (con)	100 (lồng)	500 (con)

+ Đối tượng thực hiện mô hình bước đầu là các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, tổ chức, cá nhân có tiềm lực và có khả năng nhân rộng mô hình, làm tiền đề xây dựng các mô hình và mở rộng chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển trên nền tảng nông nghiệp hữu cơ theo hướng bền vững, hiệu quả, thân thiện với môi trường sinh thái nông nghiệp; nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh sản phẩm. Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tạo nguồn sản phẩm chất lượng cao, an toàn, đảm bảo và được chứng nhận đạt các tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ theo quy định và gắn liền chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện theo Quyết định 1325/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, giai đoạn 2021-2025 các ngành chức năng xác định, xây dựng và phát vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản gồm: *Lúa chất lượng cao, rau các loại, cây ăn quả, mắc ca, cây cà phê, cây dược liệu,... nuôi trồng thủy sản và gia súc, gia cầm,...* phù hợp với tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ và tình hình sản xuất tại địa phương, góp phần ổn định đời sống, tăng thu nhập kinh tế cho người lao động nông thôn và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025

2.1. Tỷ lệ sản xuất hữu cơ: Triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật khoa học vào sản xuất, phát triển diện tích các mô hình nông nghiệp hữu cơ trên cây trồng và vật nuôi, nhằm đưa tỷ lệ sản xuất nông nghiệp hữu cơ ngày càng tăng trên địa bàn huyện.

- Phấn đấu diện tích cây trồng hữu cơ đến năm 2025 đạt khoảng 0,5 - 1% tổng diện tích đất gieo trồng ở các vùng sản xuất tập trung đối với một số cây trồng chủ lực theo chỉ tiêu phát triển cây trồng đến năm 2025; chăn nuôi hữu cơ đạt khoảng 1-2% tổng đàn chăn nuôi gia súc, gia cầm[(1)].

- Phấn đấu đến năm 2025 diện tích hữu cơ tập trung cây trồng vật nuôi đạt được như sau:

Lúa	Cây ăn quả	Cây cà phê	Rau đậu các loại	Dược liệu	Măc ca	Gia súc	Gia cầm
40 (ha)	50 (ha)	50 (ha)	10 (ha)	20 (ha)	60 (ha)	500 (con)	1.000 (con)

2.2. Xây dựng phát triển các mô hình hữu cơ theo hướng tập trung: -

- Trong giai đoạn 2021 - 2025: Phấn xây dựng và hình thành được 41 mô hình *(tương đương 205 ha trở lên nông nghiệp hữu cơ)* trên các vùng sản xuất tập trung như: Lúa, cây ăn quả, cà phê, mắc ca, dược liệu, rau đậu và gia súc, gia cầm,... để đủ điều kiện đạt 07 chuỗi liên kết tham gia chuỗi liên kết sản phẩm chung của tỉnh (*02 mô hình chuỗi liên kết cây ăn quả, 01 mô hình chuỗi liên kết*

[1] - Đối với tỷ lệ cây trồng được so sánh theo tổng diện tích các đối tượng cây trồng phát triển hữu cơ trong kế hoạch (lúa, cây ăn quả, cà phê, dược liệu, mắc ca và rau đậu các loại)

- Đối với tỷ lệ chăn nuôi được so sánh theo tổng đàn các đối tượng phát triển sản xuất hưu cơ trong kế hoach (bò, lợn, gà).

cà phê, 01 mô hình chuỗi liên kết Mắc ca, 02 mô hình chuỗi liên kết gia súc, 01 mô hình chuỗi liên kết gia cầm) đã được giao chỉ tiêu[2]; ngoài ra dựa vào các cơ sở, điều kiện của huyện xây dựng phát triển thêm 02 mô hình chuỗi liên kết *(01 chuỗi liên kết lúa và chuỗi dược liệu)* theo lợi thế của huyện.

- Trong năm 2021: Đánh giá, lựa chọn các sản phẩm cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, có khả năng tham gia chuỗi liên kết trên thị trường và phù hợp với đặc điểm, thế mạnh, tình hình sản xuất của mỗi xã, thị trấn để xác định, bố trí xây dựng các mô hình nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn của huyện.

- Giai đoạn 2021 - 2022: Phấn đấu xây dựng được 12 mô hình (*03 mô hình lúa, 04 cây ăn quả, 03 mô hình cà phê; 02 gia cầm (gà))*

- Trong các năm tiếp theo (2023 - 2025): Mỗi năm phấn đấu đạt được từ 08 - 10 mô hình theo kế hoạch.

- Đánh giá và căn cứ vào tình hình phát triển sản xuất, lợi thế, tiềm năng và thế mạnh của mỗi địa phương; trên cơ sở đó, phân bổ xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho các xã, thị trấn, cụ thể như sau:

TT	Các xã, thị trấn	Mô hình															
		Lúa	Năm thực hiện	Cây ăn quả	Năm thực hiện	Mắc ca	Năm thực hiện	Rau, đậu các loại	Năm thực hiện	Dược liệu	Năm thực hiện	Gia súc Bò, lợn)	Năm thực hiện	Gia cầm (gà)	Năm thực hiện	Cà phê	Năm thực hiện
1	Plei Kần	01	2023	01	2022	01	2025									01	2022
2	Đăk Xú	01	2023	01	2022	02	2025	01	2023					01	2022	02	2022
3	Đăk Nông	01	2023	01	2025	01	2025					01	2023			01	
4	Đăk Dục	01	2023	01	2025	01	2025									01	
5	Đăk Ang	01	2023	01	2025	01	2025				2025					01	
6	Đăk Kan	01	2022	02	2022	02	2025	01	2023			01	2023			02	2022
7	Pờ y	01	2022	02	2022	01	2025				2025			01		01	
8	Sa Loong	01	2023	01	2025	01				01	2025		2023			01	
TỔNG		**8**		**10**		**10**		**02**		**01**		**02**		**02**		**10**	

- Đối với cây ăn quả, mắc ca và lúa: trên địa bàn các xã, thị trấn (xã Đăk Dục, Sa Loong có thể phát triển thêm mô hình lúa nép than); Cây cà phê: Đăk Xú, Đăk Kan và Pờ Y; Dược liệu: Đăk Ang, Pờ y, Sa Loong; Rau đậu: Đăk Xú, Đăk Kan; Gia súc: Đăk Xú, Đăk Nông, Đăk Kan, Pờ y; Gia cầm: Đăk Xú, Pờ Y.

2.3. Mô hình được chứng nhận: Phấn đấu có ít nhất 09 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ các sản phẩm hữu cơ được chứng nhận.

[2] Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

- Các mô hình sản phẩm trên được xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và lựa chọn một số sản phẩm phù hợp tham gia chương trình OCOP và đạt tiêu chuẩn 03 (ba) sao trở lên và được liên kết theo chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

3. Định hướng đến năm 2030

- Trên cơ sở kết quả, kinh nghiệm thực hiện 2021 -2025, tiếp tục lựa chọn, đánh giá và xác định các các mô hình phù hợp, tiềm năng và ổn định, để xây dựng Kế hoạch phát triển mô hình và mở rộng sản xuất đến giai đoạn 2025 – 2030; đồng thời duy trì hoạt động các chuỗi đã xây dựng và mở rộng phát triển mới các sản phẩm, các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hoàn thiện và nâng cao thương hiệu, chất lượng cho từng sản phẩm đủ điều kiện xuất tiến thương mại trong nước và xuất khẩu ra ngoài nước.

+ Phấn đấu đến năm 2030 diện tích cây trồng hữu cơ đạt 1-3% tổng diện tích gieo trồng sản xuất theo hướng hữu cơ và đảm bảo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ; chăn nuôi hữu cơ đạt khoảng 2-3% tổng đàn gia súc, gia cầm.

+ Phấn đấu có ít nhất 05 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ các sản phẩm hữu cơ được chứng nhận theo quy định.

+ Phấn đấu đến năm 2030 diện tích cây trồng, vật nuôi tập trung sản xuất nông nghiệp hữu cơ như sau:

Lúa	Cây ăn quả	Cây cà phê	Rau đậu các loại	Dược liệu	Măc ca	Gia súc	Gia cầm
80 (ha)	250 (ha)	300 (ha)	20 (ha)	25 (ha)	200 (ha)	1.000 (con)	2.000 (con)

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

Tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản liên quan về phát triển nông nghiệp hữu cơ[(3)]; trong đó, cần tập trung một số nội dung:

- Tăng cường và tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động quần chúng Nhân dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác,…nâng cao nhận thức về chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất cây trồng, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Phát động các phong trào sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn "xanh - sạch - đẹp" sản xuất nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

[3] Nghị quyết Đảng bộ huyện Ngọc Hồi lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định số 5317/QĐ-BNN-CBTTNS, ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Quyết định số 885/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030; Quyết định số 1325/QĐ-UBND, ngày 29/12/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thực thi các chính sách, pháp luật, các tiêu chuẩn về nông nghiệp hữu cơ để tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong sử dụng, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, người sản xuất và nhà quản lý về việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất, giám sát, chứng nhận nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ theo quy định.

2. Xác định vùng, sản phẩm lợi thế, lĩnh vực chủ lực về sản xuất hữu cơ: Tiến hành rà soát, đánh giá cụ thể: Rà soát hiện trạng đất nông nghiệp, trong đó lưu ý diện tích đất nông nghiệp đảm bảo điều kiện và có lợi thế để phát triển nông nghiệp hữu cơ gắn với xây dựng cánh đồng lớn. Xác định vùng chăn nuôi an toàn gia súc, gia cầm để xây dựng mô hình nông nghiệp hữu cơ trong chăn nuôi và nuôi.

- Xác định vùng thuận lợi, phù hợp, tiềm năng phát triển nông nghiệp hữu cơ gắn với các đối tượng cây trồng, vật nuôi như sau:

Đối tượng cây trồng, vật nuôi	**Địa bàn**	**Ghi chú**
Rau đậu các loại	Đăk xú, Đăk Kan	
Cây ăn quả	Toàn huyện	
Cà phê	Thị trấn Plei Kần, Đăk Kan, Đăk Xú, Pờ y	
Lúa	Toàn huyện	
Mắc ca	Toàn huyện	
Dược liệu	Sa loong, Đăk Ang, Đăk Xú, Pờ y	
Gia súc	Đăk Nông, Đăk Kan, Đăk Xú, Pờ y	
Gia cầm	Đăk Xú, Pờ y, Đăk Kan	

- Trong quá thực hiện phát triển các vùng trồng trọt hữu cơ gắn với Kế hoạch phát triển cây ăn quả, cây dược liệu giai đoạn 2021 - 2025 và đề án nâng cao hiệu quả sản xuất ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện và các đề án liên quan khác trên địa bàn, nhằm huy động các nguồn lực và triển khai thực hiện đồng bộ đạt hiệu quả về phát triển nông nghiệp hưu cơ.

3. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tập trung và các sản phẩm chủ lực: Ưu tiên các vùng có điều kiện đất đai, khí hậu thuận lợi cho từng đối tượng cây trồng, vật nuôi để sản xuất hữu cơ; ưu tiên lựa chọn loại cây trồng, vật nuôi và giống cây trồng, vật nuôi thích ứng tốt với điều kiện thổ nhưỡng, chống chịu sâu bệnh và có thị trường tiêu thụ sản phẩm hữu cơ, cụ thể như sau:

a) Đối với vùng trồng trọt hữu cơ: Mở rộng và hình thành mới các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, sản phẩm hữu cơ, diện tích cây trồng hữu cơ đạt khoảng 0,5-1% tổng diện tích gieo trồng với một số cây trồng chủ lực, ở các vùng sản xuất tập trung.

b) Đối với chăn nuôi hữu cơ: Vùng chăn nuôi gia súc hữu cơ tập trung: Đàn lợn đạt khoảng 500 con năm 2025 và khoảng 1.000 con năm 2030; Vùng

chăn nuôi gia cầm hữu cơ: Đàn gà đạt khoảng 1.000 con năm 2025 và khoảng 2.000 con năm 2030.

4. Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ và chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm: Xây dựng hình thành và đưa vào hoạt động các mô hình, các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ và các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tương ứng, đạt chứng nhận chất lượng sản phẩm, thương hiệu, áp dụng truy xuất nguồn gốc cho từng loại nông sản, sản phẩm hữu cơ.

4.1. Giai đoạn 2021-2025: Đến năm 2025, xây dựng ít nhất 41 mô hình chuỗi sản xuất nông nghiệp hữu cơ đủ điều kiện về quy mô diện tích và hình thành được 09 chuỗi liên kết để tham gia vào chuỗi liên kết chung của tỉnh.

4.2 Định hướng giai đoạn 2026-2030

Tổ chức đánh giá báo cáo tổng kết và đúc kết, rút ra bài học kinh nghiệm về nhuwnhx thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai giai đoạn 2020-2025, Tiếp tục xác định các đối tượng phù hợp, tiềm năng và ổn định để định hướng mở rộng sản xuất về số lượng và chất lượng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ đến năm 2030.

- Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 đạt 1-3% tổng diện tích gieo trồng sản xuất theo hướng hữu cơ và đảm bảo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.

5. Đào tạo, tập huấn, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực: Tập huấn cho cán bộ, công chức, lực lượng lao động trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và các ngành có liên quan các kiến thức tổ chức sản xuất, chế biến, tiêu thụ và quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ theo quy định. Tổ chức tập huấn về triển khai xây dựng các mô hình, dự án về hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp hữu cơ; xây dựng các mô hình sản xuất hữu cơ mẫu trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức thăm quan, học tập các mô hình, phương pháp sản xuất, chế biến, xúc tiến thương mại và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trong và ngoài tỉnh.

6. Tổ chức sản xuất, chế biến, và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm hữu cơ: Tổ chức các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người sản xuất trong sản phẩm nông nghiệp hữu cơ tại các vùng sản xuất tập trung có quy mô lớn *(gắn với việc thực hiện Đề án Phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030).*

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và phát triển thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đưa các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ vào hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích và chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn.

- Kêu gọi đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp để chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

7. Tổ chức chứng nhận: Lựa chọn, kết nối các đơn vị có chức năng thẩm quyền chứng nhận, thừa nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ đến các đơn vị sản xuất trên địa bàn tỉnh.

8. Phát triển và ứng dụng công nghệ: Xây dựng và hoàn thiện quy trình kỹ thuật theo hướng ứng dụng công nghệ cao kết hợp với phát huy kiến thức bản địa, sản xuất hữu cơ gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật cho từng loại sản phẩm, đáp ứng quy chuẩn Việt Nam theo quy định.

- Ứng dụng các chế phẩm sinh học, phân hữu cơ sinh học nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thay thế kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các chế phẩm sinh học xử lý môi trường nông nghiệp.

9. Kinh phí thực hiện: Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, đề án giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình MTQG, nông thôn mới, khoa học công nghệ, khuyến nông, các nguồn vốn liên quan hợp pháp khác,…từ Trung ương và địa phương để triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn: Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và các xã thị trấn thực hiện kế hoạch, trong đó cần tập trung các nội dung sau:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan và các xã thị trấn: Đề xuất, tham mưu UBND huyện định hướng phát triển các đối tượng mô hình nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn. Tham mưu UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện; đồng thời theo dõi, tổng hợp tham UBND huyện báo cáo về Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND tỉnh để được chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình triển khai thực hiện.

- Hàng năm tổng hợp kết quả, tình hình thực hiện, đề xuất tham mưu UBND huyện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và báo cáo Huyện ủy để tranh thủ sự sự đạo của cấp ủy trong quá trình thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện. Tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Chủ trì, xây dựng và triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hữu cơ, Hỗ trợ, giúp đỡ các đơn vị sản xuất về ứng dụng khoa học công nghệ trong chế biến và bảo quản các sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện các hoạt động xuất tiến thương mại, quảng bá và giới thiệu sản phẩm ra thị trường; tìm kiếm thị trường tiêu thụ; kết nối với các doang nghiệp, nhà máy chế biến trong quá đề cung ứng sản phẩm. Đẩy mạnh hoạt động khuyến công hỗ trợ sản xuất, chế biến các sản phẩm.

- Phối hợp phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các xã, thị trấn: Sử dụng nguồn vốn khoa học công nghệ hàng năm. Đầu tư, hỗ trợ cho các Tổ hợp tác, hợp tác xã, hộ gia đình,…để phát triển sản xuất, kinh doanh theo Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các xã, thị trấn: Đánh giá xác định vùng, khu vực phù hợp sản xuất nông nghiệp hữu cơ về yêu cầu về sử dụng đất, khai thác hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, lồng ghép công tác bảo tồn với việc phát triển vùng nông nghiệp hữu cơ theo quy định.

4. Phòng Y tế huyện: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục công bố tiêu chuẩn, hợp quy sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo các quy định hiện hành trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường theo quy định Luật An toàn thực phẩm.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch mở lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, cân đối kinh phí. Tham mưu UBND huyện lồng ghép các vốn từ ngân sách nhà nước, bố trí nguồn lực kinh phí để thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả đầu tư. Tham mưu UBND huyện thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn thực hiện về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí, thanh quyết toán, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước từ chương trình phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện theo quy định.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình trên địa bàn huyện để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất, kinh doanh thấy được lợi ích, giá trị kinh tế, giá trị nhân văn khi thực hiện Chương trình.

8. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp:

- Tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp đến với người dân; triển khai quy trình kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi thú y, nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, dự báo và tăng cường công tác phòng chống dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi theo quy định. Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các mô hình sản xuất phù hợp với thế mạnh của từng địa phương.

- Hàng năm sử dụng kinh phí được giao từ nguồn sự nghiệp nông nghiệp xây dựng các mô hình nông nghiệp hữu cơ về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo kế hoạch để tạo động lực cho Nhân dân phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện.

9. UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ vào Kế hoạch của huyện, khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương. Xác định vùng sản xuất, sản phẩm, có lợi thế của địa phương; mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng và sản lượng, hoàn thiện kiểu dáng công nghiệp bao bì sản phẩm… đảm bảo thị hiếu và nhu cầu của thị trường theo kế hoạch được giao.

- Phối hợp với các ngành liên, tổ chức mời các đơn vị tư vấn hướng dẫn quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ mới, thiết kế bao bì nhãn mác nhận diện thương hiệu,...cho các sản phẩm hữu cơ; kêu gọi các tổ chức kinh tế trong và ngoài tỉnh tham gia vào liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân.

- Tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện các nội dung công việc để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

10. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn: theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Đề án gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để theo dõi, chỉ đạo.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể huyện:

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc giám sát, tuyên truyền và vận động đoàn viên, hội viên tích cực phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ; phối hợp thực hiện tốt Cuộc vận động *"Làm thay đổi cách nghĩ, các làm của người đông bào dân tộc thiểu số,, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững"* trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025; tham gia cải tạo vườn tạp, nhằm hình thành và tạo vùng liên kết sản xuất và gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Lồng nghép các Chương trình, dự án của cơ quan, đơn vị quan tâm hỗ trợ giống, vật tư, tập huấn cho Nhân dân, hội viên để phát triển mô hình nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi. Trong quá trình thực hiện các đơn vị liên quan chủ động tham mưu UBND huyện điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp ./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện;
- CVP, các PCVP;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Việt